

Số: 13 /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng ngành Sư phạm Toán học (Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, căn cứ kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT Sư phạm Toán học sau đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Khoa KHTN&CN báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:

Theo kết quả đánh giá của đoàn ĐGN, chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học đã được công nhận đạt chuẩn vào ngày 23 tháng 11 năm 2023; số tiêu chí đạt: 44/50 chiếm tỷ lệ 88%, tiêu chí có điểm cao nhất: 4 điểm, tiêu chí có điểm thấp nhất: 3 điểm.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo ngành sư phạm Toán học, Khoa KHTN&CN và Bộ môn Toán đề xuất một số nội dung kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng trong thời gian tiếp theo như sau:

- Phòng Đào tạo, Khoa KHTN&CN và Bộ môn Toán chủ động, định kỳ cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, khung Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, tiến trình đào tạo của Chương trình Đào tạo ngành Sư phạm Toán học và được phổ biến các bên liên quan kịp thời.

- Phòng QLCL tập huấn cho giảng viên về viết mục tiêu, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, khung chương trình đào tạo, tiến trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần trong đó có làm rõ các nội dung về xác định hoạt động dạy học, PPGD đa dạng, phù hợp; các hình thức kiểm tra, đánh giá học phần, các hình thức kiểm tra, giám sát hoạt động tự học của người học theo quy trình PDCA;

- Nhà trường, Khoa và Bộ môn tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, vận động đội ngũ giảng viên học tập nâng cao trình độ;

- Phòng QLCL, Khoa và Bộ môn định kỳ lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan với số lượng lớn hơn đặc biệt ở đối tượng nhà tuyển dụng và cựu người học về



các nội dung liên quan đến CTĐT;

- Nhà trường, Khoa và Bộ môn khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Khoa thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn về các phương pháp dạy học tích cực đáp ứng CĐR trong đó nên có phương pháp dạy học dự án để phát huy tính chủ động và phát triển năng lực của SV;

- Nhà trường nâng cấp hệ thống máy tính, kết nối wifi; lắp điều hoà, bổ sung quạt mát, bóng điện trong phòng đọc thư viện; xây dựng thư viện điện tử, bổ sung nguồn học liệu còn thiếu, tăng cường kết nối với hệ thống thư viện ngoài trường; sửa chữa, thay mới các máy tính đã cũ, hỏng ở phòng thực hành tin học, phòng thực hành tiếng Anh; nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi khu vực giảng đường, ký túc xá; cải tạo, nâng cấp kí túc xá;

- Nhà trường và Thư viện bổ sung và cập nhật học liệu cho Thư viện, đầu tư thư viện điện tử, số hóa tài liệu; trang bị máy tính cấu hình cao hơn với phần mềm chuyên dụng để quản lý và điều hành các hoạt động Thư viện.

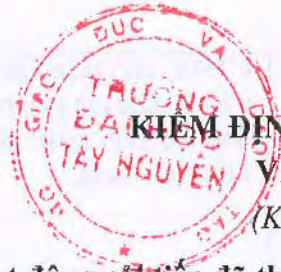
2. Đề xuất, kiến nghị:

Không có.

Nơi nhận:

- HĐBDCLGD (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết)
- Lưu: HCTH, QLCL.





KẾT QUẢ

KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 13.../BC-DHTN, ngày 24 tháng 01 năm 2025)

1. Các hoạt động cải tiến đã thực hiện và kết quả

Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD (KQ ĐGN)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNCCL	Các hoạt động đã thực hiện và kết quả
Tiêu chuẩn 1	Đạt; 5,00	Đạt; 4,00		Đạt; 4,33	
Tiêu chí 1.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Cần xác định mục tiêu cụ thể về mức tự chủ và trách nhiệm; Nên xác định và diễn đạt mục tiêu CTĐT xúc tích hơn. Khảo sát ý kiến của CBLQ đầy đủ hơn, thường xuyên hơn, với số lượng đối tượng khảo sát lớn hơn, đặc biệt là từ phía NTD và CNH.	Đạt; 4	
Tiêu chí 1.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Cần rà soát chỉnh sửa và cập nhật CDR của CTĐT. Khi xây dựng CDR cần chú ý sử dụng các động từ phù hợp để có thể đánh giá, đo lường mức độ đạt được của các CDR.	Đạt; 4	
Tiêu chí 1.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Cần huy động tốt hơn sự tham gia của CBLQ vào việc xây dựng CDR, nhất là việc khảo sát nhu cầu của thị trường lao động, cũng như chiến lược phát triển ngành SPTH của các địa phương trong khu vực. Nên theo quy trình PDCA trong rà soát, cập nhật CDR của CTĐT.	Đạt; 5	- Thực hiện khảo sát online, kết hợp trao đổi trực tiếp (dẫn đoàn sinh viên kiến tập, thực tập, các buổi gặp mặt) với các bên liên quan nhằm đánh giá CDR, nhu cầu của các bên liên quan, trong đó có thị trường lao động. - CDR của CTĐT được phổ biến đến NH và các bên liên quan bên ngoài bằng nhiều hình thức khác nhau (Trang Web của khoa, Ba công khai,

			Lập kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh đề cương học phần ngành SPTH, chú trọng đến CDR và tích hợp các PPDH hiệu quả.		
Tiêu chí 3.2	Đạt; 4	Chưa đạt; 3	Tập huấn cho GV mới dạy học môn đầu tiên xác định CDR môn học phù hợp với CDR CTĐT ngành SPTH Lập kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh đề cương học phần ngành SPTH.	Đạt; 4	GV mới dạy học môn đầu tiên đã xác định được CDR của học phần phù hợp với CDR của CTĐT ngành SPTH Phòng Đào tạo, Khoa và Bộ môn đã lập kế hoạch và thực hiện rà soát, điều chỉnh đề cương học phần ngành SPTH.
Tiêu chí 3.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Tổ chức hội thảo/lấy ý kiến góp ý của nhà tuyển dụng và cựu SV về CTDH ngành SPTH.	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 4	Đạt: 5	Đạt: 3,67		Đạt: 4	
Tiêu chí 4.1	Đạt: 5	Đạt: 4	Nhà trường/Khoa cần phổ biến, giới thiệu Triết lý giáo dục với các hình thức đa dạng hơn; quan tâm nhiều hơn đến việc hướng dẫn, giải thích đầy đủ nội hàm của triết lý giáo dục tới các đơn vị và cá nhân ngoài Trường.	Đạt: 4	
Tiêu chí 4.2	Đạt: 5	Đạt: 4	Khoa/Bộ môn/ GV cần rà soát và xác định lại các phương pháp dạy học tương thích với CDR được mô tả trong ĐCHP.	Đạt: 4	
Tiêu chí 4.3	Đạt: 5	Chưa đạt: 3	Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và hoạt động trải nghiệm thực tế nghề nghiệp cho SV	Đạt: 4	-Tổ chức cho sinh viên dự giờ giảng mẫu bên trường THPT thực hành Cao Nguyên; khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi như Hội thi nghiệp vụ sư phạm; cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo; sinh viên nghiên cứu khoa học; Cuộc thi Olympic Toán sinh viên toàn

Tiêu chí 5.3	Đạt: 5	Chưa đạt: 3	Cuối mỗi học kỳ, Khoa/Bộ môn/GV cần phân tích KQHT của SV, có đối sánh với các hình thức và PPKTDG khác nhau để có minh chứng đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy, khách quan của các hình thức và PPKTDG đã thực hiện, làm cơ sở cải tiến phù hợp.	Đạt: 4	- Ra thông báo yêu cầu GV xây dựng/ bổ sung và tăng cường rà soát ngân hàng câu hỏi thi, đề thi mỗi năm. - GV bổ sung các rubric kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết học phần khi thực hiện cập nhật chương trình đào tạo. - Cuối mỗi học kỳ, Khoa/Bộ môn đã dựa vào bảng điểm của mỗi học phần để yêu cầu giảng viên phân tích hình thức, nội dung và phương pháp kiểm tra đã phù hợp với CDR chưa, có đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy, khách quan chưa để từ đó cải tiến phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá cho phù hợp (triển khai qua các cuộc họp giao ban Khoa và cuộc họp bộ môn)
Tiêu chí 5.4	Đạt: 5	Đạt: 4	Nhà trường cần bổ sung thời hạn công bố kết quả đánh giá quá trình cho SV	Đạt: 4	
Tiêu chí 5.5	Đạt: 4	Đạt: 4	Nên có quy định về khiếu nại kết quả điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm tiểu luận	Đạt: 4	
Tiêu chuẩn 6	Đạt; 5	Đạt; 3,86		Đạt; 4,29	
Tiêu chí 6.1	Đạt: 5	Chưa đạt: 3	Tăng cường các chính sách thu hút GV để nâng cao số lượng GV có học hàm, học vị được tuyển dụng.	Đạt: 4	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.2	Đạt: 5	Đạt: 4	Tăng cường việc giám sát kết quả thực hiện hoạt động PVCD của đội ngũ GV.	Đạt: 4	
Tiêu chí 6.3	Đạt: 4	Đạt: 4	Tăng cường các chính sách thu hút GV để tuyển dụng được nhiều GV có học hàm, học vị và có năng lực NCKH.	Đạt: 5	Nghị quyết của Hội đồng trường 45_NQ_HĐTr về việc quy định thu hút nhân lực giảng dạy tại Trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2024-2027
Tiêu chí 6.4	Đạt: 6	Đạt: 4	Nâng cao năng lực ngoại ngữ của GV Khoa KHTN&CN	Đạt: 4	

			<p>Khoa KHTN&CN và Bộ môn Toán học cần tăng cường thêm các chính sách cấp học bổng cho các thí sinh đạt kết quả cao trong kỳ tuyển sinh, các kỳ thi chọn học sinh giỏi (cấp Quốc gia/cấp Tỉnh,...) nhằm thu hút được nhiều học sinh giỏi vào học.</p> <p>Cần đa dạng hóa các phương pháp tư vấn tuyển sinh, nên đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ.</p>		<p>trình tuyển sinh khóa 2023 và 2024, nêu rõ đặc thù được hưởng nghị định 116.</p> <p>Trường, Khoa KHTN&CN và Bộ môn Toán đã có chính sách cấp học bổng cho các sinh viên thủ khoa, sinh viên vượt khó học giỏi và sinh viên đạt thành tích cao trong các kì thi Olympic sinh viên Toán học toàn quốc.</p> <p>Đã thực hiện mở rộng các kênh quảng bá về hình ảnh quảng bá tuyển sinh của Trường, Khoa, Bộ môn. Thực hiện tập huấn giảng viên với tiêu chí mỗi giảng viên là một đại sứ truyền thông của trường. Cải thiện hình ảnh ngành trong mắt các SV đang theo học để các bạn tiếp tục quảng bá cho ngành.</p>
Tiêu chí 8.2	Đạt; 5	Đạt; 4	<p>Cần thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để có phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp, đặc biệt cần có tiêu chí đặc thù đối với thí sinh vùng dân tộc thiểu số</p> <p>Trong quá trình xây dựng Đề án tuyển sinh, Nhà trường và Khoa KHTN&CN cần quan tâm đến việc đối sánh KQHT của SV tuyển từ các phương thức khác nhau/tổ hợp môn khác nhau (ngay từ năm thứ nhất). Từ đó đưa ra các phân tích, đánh giá sự phù hợp, độ tin cậy của kết quả tuyển sinh và đưa ra được tiêu chí tuyển sinh phù hợp với đặc thù đào tạo của ngành. Cần xây dựng giải pháp</p>	Đạt; 4	

			xá; lắp đặt máy chiếu ở các phòng học ở Nhà học số 2 còn thiếu; sớm triển khai xây dựng căng tin, dịch vụ tiện ích khác phục vụ sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với các NSDLĐ, hỗ trợ SV tìm việc làm phù hợp.		
Tiêu chí 8.5	Đạt; 5	Đạt; 4	Nhà trường cần tăng cường đầu tư lắp đặt điều hoà tại các phòng học ở khu nhà học; cần cải tạo, nâng cấp kí túc xá, đổi mới cách thức phục vụ, tạo sức hấp dẫn để thu hút NH lưu trú; xây dựng căng tin, bổ sung các dịch vụ tiện ích (nhà sách, dịch vụ photocopy, giải khát,...); cần quán triệt tinh thần, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong Trung tâm hỗ trợ SV, Thư viện, tạo tâm lý thoải mái cho SV	Đạt; 4	
Tiêu chuẩn 9	Đạt; 4,8	Đạt; 3,6		Đạt; 4	
Tiêu chí 9.1	Đạt; 5,0	Đạt; 4,0	Nhà trường và Khoa KHTN&CN cần đầu tư kinh phí để cải thiện và tăng cường CSVC, quan tâm đến phòng học đa phương tiện với trang thiết bị nội thất hiện đại. Nhà trường xây dựng lại khu vực căng tin phục vụ cán bộ GV và SV trong thời gian sớm nhất	Đạt; 4	
Tiêu chí 9.2	Đạt; 4	Chưa đạt; 3,0	Nhà trường cần bổ sung học liệu mới và cập nhật phù hợp với Tài liệu chính và tài liệu tham khảo trong ĐCCT các HP; trang bị phần mềm chuyên dụng cho Thư viện; nên đầu tư thư viện điện tử/số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến. Trường cần tăng cường các giải pháp về đầu tư trang thiết	Chưa đạt; 3	

			25/4/2023 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp” và bổ sung máy tính có cấu hình tốt hơn; nâng cấp hệ thống đường truyền internet; cải thiện phần mềm chuyên dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu chung chung trên cơ sở kết nối của các phần mềm riêng biệt; rà soát và cập nhật đầy đủ nội dung trên trang thông tin điện tử theo quy định của Bộ GD&ĐT.		phần mềm, hệ thống mạng Internet, trang thông tin điện tử)
Tiêu chí 9.5	Đạt; 5,0	Đạt; 4,0	Nhà trường cần quan tâm đến hệ thống đi lại, sinh hoạt, học tập an toàn cho người khuyết tật	Đạt; 5	Kế hoạch đầu tư và kế hoạch nâng cấp các công trình phục vụ nhu cầu của người khuyết tật; đã làm hành lang dành cho người khuyết tật tại các giảng đường.
Tiêu chuẩn 10	Đạt ; 5	Đạt; 4		Đạt; 4,33	
Tiêu chí 10.1	Đạt; 5	Đạt; 4	Tăng cường lấy ý kiến góp ý của nhà tuyển dụng và cựu SV về CTDH ngành Sư phạm Toán học.	Đạt; 4	
Tiêu chí 10.2	Đạt; 5	Đạt; 4	Triển khai ý kiến phản hồi của các bên liên quan bên ngoài trường về quy trình thiết kế và phát triển CTDH.	Đạt; 4	
Tiêu chí 10.3	Đạt; 5	Đạt; 4	Xây dựng kế hoạch và hằng năm tổ chức hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, KT&DG KQHT của NH.	Đạt; 4	
Tiêu chí 10.4	Đạt; 5	Đạt; 4	Tăng cường chế độ khen thưởng và Khoa KHTN&CN tăng cường động viên, khuyến khích GV thực hiện nhiều đề tài NCKH các cấp.	Đạt; 4	

2. Các nội dung cần cải tiến trong chu kỳ tiếp theo

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến trong giai đoạn 2025-2028	Đơn vị thực hiện/Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	Tập huấn cho GV về viết mục tiêu của CTĐT	Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
	Định kỳ khảo sát ý kiến của các bên liên quan với số lượng lớn, đặc biệt từ phía NTD và cựu NH.	Khoa, Bộ môn	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 1.2	Chủ động, định kỳ rà soát, chỉnh sửa và cập nhật CDR của CTĐT	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 1.3	Tập huấn cho GV cập nhật CTĐT theo quy trình PDCA và cách sử dụng các động tự diễn đạt CDR phù hợp	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1, 2.2 và 2.3	Tiếp tục cập nhật đề cương học phần theo định kỳ và phổ biến kịp thời đến các BLQ sau khi cập nhật	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	Mở rộng đối tượng lấy ý kiến về các phương pháp giảng dạy cũng như tích hợp các phương pháp giảng dạy ra nhiều đối tượng như giáo dục trung học cơ sở; lấy thêm ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác.	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 3.3	Khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT.	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	1/2025 – 12/2025	

	nhất là đối với CDR về kỹ năng và CDR về mức độ tự chủ, trách nhiệm;			
Tiêu chí 5.4	Quy định GV chấm phúc khảo bài thi không phải là GV chấm thi và vai trò của Phòng TTPC và Khoa phụ trách chuyên môn trong công tác phúc tra bài thi.	Phòng QLCL, Phòng TTPC, Khoa/Trường	1/2025-12/2028	
Tiêu chí 5.5	Nên có quy định về khiếu nại kết quả điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm tiêu luận.	Phòng QLCL/Nhà trường	1/2025-12/2028	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.4	Tăng cường nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ GV cũng như nhân viên các phòng ban.	Khoa, Bộ môn, Phòng TCCB	1/2025-12/2025	
Tiêu chí 6.7	Khuyến khích giảng viên làm các đề tài ứng dụng thực tiễn.	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	1/2025-12/2025	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.4	Thực hiện các biện pháp đánh giá các viên chức thông qua đồng nghiệp cũng như người học.	Khoa, Bộ môn, Phòng TCCB	1/2025-12/2025	
Tiêu chí 7.5	Tăng cường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	Khoa, Bộ môn, Phòng TCCB	1/2025-12/2025	
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.2	Thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo về nguồn nhân lực, yêu cầu về chất lượng của nguồn nhân lực, đặc biệt nhu cầu về nhân lực các ngành đào tạo các tỉnh khu vực Tây Nguyên để đưa ra chính sách tuyển sinh phù hợp	Khoa, Bộ môn, Phòng TCCB	1/2025-12/2025	

Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.2 và 10.2	Mở rộng đối tượng và số lượng các bên liên quan bên ngoài Trường trong việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học; lấy thêm ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác.	Khoa, Bộ môn, Phòng QLCL, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 10.4	Khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT.	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.3	Thực hiện các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn hằng năm; tiếp tục rà soát, đánh giá các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	1/2025 – 12/2025	
Tiêu chí 11.5	Rà soát, đồng bộ chính sách đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học với chính sách công nhận và khen thưởng phù hợp	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	1/2025 – 12/2025	